

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11-8-2022

“V/v Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VNAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VNAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Thanh Đông

2. Ông Trần Quang Lâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Ông Tạ Phong Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2022/TLST-HNGĐ ngày 19/5/2022 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01/7/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Phạm Quốc Việt. Địa chỉ: thôn Tân Phú, xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Bị đơn: chị Ngô Thị Thanh H. Địa chỉ: thôn Tân Phú, xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 16/5/2022, bản tự khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Phạm Quốc V trình bày:* Anh Phạm Quốc V và chị Ngô Thị Thanh H có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 30/3/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm

sống, vợ chồng anh V không còn quan tâm đến nhau. Đến nay anh V nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên mong muốn được ly hôn với chị H để sớm ổn định cuộc sống bản thân.

Về quan hệ con chung: Anh V trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Phạm Tuyết N, sinh ngày 27/10/2012 và Phạm Phương N, sinh ngày 31/5/2014. Sau khi ly hôn anh V có nguyện vọng giao 2 con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh V cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi các con lần lượt tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh V trình bày vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung và không cho ai vay nợ của vợ chồng.

*Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị Ngô Thị Thanh H trình bày:* chị H và anh V có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 30/3/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không quan tâm đến nhau. Anh V xin ly hôn thì chị H cũng đồng ý.

Về quan hệ con chung: Chị H trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Phạm Tuyết N, sinh ngày 27/10/2012 và Phạm Phương N, sinh ngày 31/5/2014. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 2 con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ của vợ chồng.

Chị H trình bày trình bày do điều kiện công việc phải đi làm xa nên không thể có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án nên xin vắng mặt tại tất cả các buổi hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng các quy định tại Điều 48, 51, 70, 71,

72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch không có kiến nghị đối với vụ án này. Về nội dung vụ án: áp dụng Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt chị Ngô Thị Thanh H. Về quan hệ tình cảm: áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh V được ly hôn với chị H. Về quan hệ con chung: áp dụng Điều 58, 81, 82 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao 2 con chung Phạm Tuyết N, sinh ngày 27/10/2012 và Phạm Phương N, sinh ngày 31/5/2014 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về phần cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh V cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi các con chung lần lượt tròn 18 tuổi. Về tài sản chung và công nợ chung: không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tình cảm: anh Phạm Quốc V và chị Ngô Thị Thanh H đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 30/3/2012 vì vậy quan hệ hôn nhân hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H và anh V chung sống hạnh phúc một thời gian, qua thời gian sống chung, vợ chồng anh V đã xảy ra mâu thuẫn. Chị H và anh V đều trình bày không còn tình cảm với nhau và mong muốn xin được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống của bản thân. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh V, xét xử cho anh V được ly hôn với chị H. Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn chị Ngô Thị Thanh H tuy nhiên chị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt chị Ngô Thị Thanh H.

[2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng anh Phạm Quốc V và chị Ngô Thị Thanh H có hai con chung tên là Phạm Tuyết Nhi, sinh ngày 27/10/2012 và Phạm Phương Như, sinh ngày 31/5/2014. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh V trình bày do điều kiện công việc nên anh V có nguyện vọng giao con chung cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và tại đơn trình bày chị H cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con

chung. Mặt khác các con Tuyết N và Phương N đều có đơn trình bày nguyện vọng muốn ở với mẹ vì vậy giao cháu Phạm Tuyết N và Phạm Phương N cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về phân cấp dưỡng nuôi con: Mặc dù chị H không yêu cầu anh V phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con tuy nhiên xét thấy anh Phạm Quốc V tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng vì vậy để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển của các con Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của anh V là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 58, 81, 82 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án chị H và anh V đều trình bày vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về nợ chung: Các bên trình bày vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh Phạm Quốc V phải nộp tiền án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Áp dụng:**

- Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 56, Điều 58, 81, 82 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 5,6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1. Xét xử vắng mặt chị Ngô Thị Thanh H
2. Về quan hệ tình cảm: Cho ly hôn giữa anh Phạm Quốc V và chị Ngô Thị Thanh H
3. Về quan hệ con chung:

3.1. Giao các con chung Phạm Tuyết N, sinh ngày 27/10/2012 và Phạm Phương N, sinh ngày 31/5/2014 cho chị Ngô Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

3.2. Anh Phạm Quốc V có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 9/2022 cho đến khi các con lần lượt tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét

5. Về án phí: Buộc anh Phạm Quốc V phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật. Số tiền án phí anh V phải nộp được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo biên lai số 0002065 ngày 16/5/2022. Anh V phải nộp thêm 300.000 đồng.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/8/2022). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Cảnh Dương;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Lan Phương**